

VẤN ĐỀ ĐẠO ĐỨC TRONG TÁC PHẨM “CHỐNG ĐUYRINH” CỦA PH. ĂNGGHEN VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ ĐỐI VỚI VIỆC BỒI DƯỠNG Y ĐỨC CHO SINH VIÊN NGÀNH Y DƯỢC Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Chu Tuấn Anh*

Trường Đại học Y Dược - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Tác phẩm “Chống Đuyrinh” là một tác phẩm bút chiến kinh điển được Ph.Ăngghen viết để bảo vệ chủ nghĩa Mác khỏi những luận điệu xuyên tạc của Đuyrinh - một người theo đường lối dân chủ tiểu tư sản có ảnh hưởng lớn đến phong trào công nhân và một số người cộng sản Đức. Trong tác phẩm này còn đề cập đến những quan điểm của Ăng ghen về đạo đức mà giá trị của nó vẫn còn nguyên tính thời sự trong giai đoạn đổi mới đất nước nói chung và ý nghĩa của nó đối với việc bồi dưỡng y đức cho sinh viên ngành y dược ở Việt Nam nói riêng.

Từ khóa: Đuyrinh, Ph.Ăngghen, đạo đức, y đức, bồi dưỡng y đức cho sinh viên.

Đạo đức không sinh ra từ đạo đức mà nó là sản phẩm của những điều kiện kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay thì đạo đức biến đổi theo xu hướng nào? Tích cực hay tiêu cực, tiến bộ hay lạc hậu? Phải chăng kinh tế phát triển thì tự nhiên đạo đức cũng phát triển theo? Phải chăng quan niệm hiệu quả hạch toán kinh tế cản trở sự phát triển của đạo đức? Từ đây đặt ra vấn đề việc xây dựng đạo đức mới được thực hiện như thế nào. Nghiên cứu, quan triện quan điểm đạo đức của Ph.Ăngghen trong tác phẩm “Chống Đuyrinh” góp phần định hướng các giá trị đạo đức mới ở nước ta nói chung và bồi dưỡng y đức cho sinh viên ngành y dược nói riêng.

Ph.Ăngghen đã viết tác phẩm “Chống Đuyrinh” dưới dạng bút chiến để bảo vệ chủ nghĩa Mác trước những luận điệu xuyên tạc của Đuyrinh. Tác phẩm này được đăng trên báo “Vorwärts” từ tháng 1/1877 đến tháng 7/1878 và được in thành sách ở Lai-pích năm 1878.

Ngoài việc trình bày một cách có hệ thống ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác, Ph.Ăngghen còn thể hiện quan điểm mácxít về đạo đức thông qua bút chiến với Đuyrinh.

1. *Ph.Ăng-ghen phê phán quan điểm về đạo đức vĩnh cửu của Đuyrinh và chỉ ra đạo đức*

mang tính lịch sử. Đuyrinh viết: “Thế giới đạo đức “cũng như thế giới của những tri thức phổ biến, - có những nguyên tắc vĩnh hằng và những yếu tố giản đơn của nó”; những nguyên tắc đạo đức “đứng trên lịch sử và trên cả những sự khác biệt hiện nay về tính cách dân tộc... Những chân lý riêng biệt mà từ đó trong quá trình phát triển, ý thức đạo đức đầy đủ hơn được hình thành, và có thể nói là hình thành lương tâm, nhận thức đến tận những cơ sở cuối cùng của chúng... *Những chân lý thực sự thì nói chung không biến đổi*” [1, tr.124]. Bác bỏ quan điểm trên, Ph.Ăngghen cho rằng không có chân lý đạo đức nào là vĩnh cửu bởi vì một trong những tính chất của chân lý là tính cụ thể của nó. Chân lý luôn là cụ thể trong những điều kiện lịch sử, không gian, thời gian cụ thể chứ không có chân lý chung chung, trừu tượng vĩnh cửu nào cả. Lấy ví dụ về nguyên tắc không được ăn cắp, Ph.Ăngghen cho rằng đó không phải là một nguyên tắc, một chân lý vĩnh cửu gắn liền với bản chất trừu tượng của con người. Nguyên tắc này có cơ sở kinh tế của nó và nó sẽ mất ý nghĩa khi cơ sở kinh tế của nó không còn nữa. Ông viết: “ Từ khi sở hữu tư nhân về động sản phát triển thì tất cả các xã hội có chế độ sở hữu tư nhân ấy, tất phải có một lời răn chung về đạo đức: không được trộm cắp” [1, tr.136]. Vậy, là chỉ từ khi có sở hữu tư nhân, người ta mới yêu cầu bảo

* Tel: 0913 286886, Email: tuananhktn@gmail.com

vệ nó. Trước khi có sở hữu tư nhân, không thể có nguyên tắc đạo đức không được trộm cắp. Cũng như vậy, “trong một xã hội mà mọi động cơ trộm cắp bị loại trừ” nghĩa là trong xã hội cộng sản chủ nghĩa, lời răn đạo đức đó sẽ không có ý nghĩa nữa. “Trong một xã hội mà mọi động cơ đẩy tới trộm cắp đều bị loại trừ, do đó dẫn dắt hầu như chỉ có những người mắc bệnh tinh thần mới phạm tội trộm cắp, thì một nhà truyền bá đạo đức nào cứ muốn trình trọng tuyên bố cái chân lý vĩnh cửu: không được trộm cắp, sẽ bị người ta chế cười đến thế nào!” [1, tr.136-137].

2. Ph.Ăngghen nhấn mạnh đạo đức với tính cách là một hình thái ý thức xã hội

Đứng trên quan điểm duy vật lịch sử, Ph.Ăngghen đi đến quan niệm về phương thức sản xuất quyết định đối với toàn bộ các hoạt động của con người, xã hội loài người. Luận điểm này chính là chìa khóa để khám phá tất cả các hiện tượng xã hội trong đó có đạo đức. Với việc phát hiện ra tính quy định của đời sống vật chất thì đạo đức (và các hiện tượng tinh thần khác) không còn là biểu hiện của một sức mạnh nào đó ở bên ngoài xã hội, bên ngoài các quan hệ người, cũng không phải là sự biểu hiện của những năng lực tiên thiên, nhất thành bất biến của con người mà là sự phản ánh và bị quy định bởi tồn tại xã hội. Điều đó có nghĩa là, các quan niệm, quan điểm, các nguyên tắc, các chuẩn mực, các lý tưởng, niềm tin và tình cảm đạo đức, v.v... tức toàn bộ ý thức đạo đức, xét đến cùng, đều là biểu hiện của một trạng thái, một trình độ phát triển nhất định những điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội. Vì vậy, Ph.Ăngghen khẳng định: “...xét cho đến cùng, mọi học thuyết về đạo đức đã có từ trước đến nay đều là sản phẩm của tình hình kinh tế của xã hội lúc bấy giờ” [1, tr.137] và khi phê phán Đuyrinh “Và trong khi ông ta tưởng là đã phác ra được một học thuyết về đạo đức và pháp quyền cho tất cả các thế giới và tất cả các thời đại, thì trên thực tế ông ta chỉ tạo ra được một hình ảnh méo mó, - bị bị tách ra

khỏi cơ sở hiện thực của nó, - lộn ngược như trong tấm gương lồi của những trào lưu bảo thủ hoặc cách mạng trong thời đại của ông ta” [1, tr.140] đã chứng minh cho quan điểm trên của ông.

3. Tính giai cấp của đạo đức

Khi phê phán Đuyrinh về thứ đạo đức vĩnh cửu, Ph.Ăngghen khẳng định rằng trong xã hội có giai cấp và đối kháng giai cấp, mỗi giai cấp có vai trò, địa vị khác nhau trong hệ thống kinh tế, xã hội nhất định và do đó mà họ có các lợi ích khác và đối nghịch nhau. Đạo đức với tính cách là hình thái ý thức xã hội đã phản ánh và khẳng định lợi ích của mỗi giai cấp. Ý thức đạo đức giúp mỗi giai cấp ý thức được để có được những cách thức, biện pháp bảo vệ lợi ích của giai cấp mình. Mặt khác, mỗi giai cấp đều sử dụng đạo đức của mình như là công cụ bảo vệ lợi ích của mình. Như vậy, tính giai cấp của đạo đức là sự phản ánh và sự thể hiện lợi ích của các giai cấp. Tính giai cấp của đạo đức là biểu hiện đặc trưng của bản chất xã hội của đạo đức trong xã hội có giai cấp. “Và vì cho tới nay xã hội đã vận động trong những sự đối lập giai cấp, cho nên đạo đức cũng luôn luôn là đạo đức của giai cấp: hoặc là nó biện hộ cho sự thống trị và lợi ích của giai cấp thống trị, hoặc là, khi giai cấp bị trị đã trở nên khá mạnh thì nó tiêu biểu cho sự nổi dậy chống lại sự thống trị nói trên và tiêu biểu cho lợi ích tương lai của những người bị áp bức” [1, tr.137].

Mỗi giai cấp có những lợi ích riêng do đó nó cũng có những quan niệm đạo đức, hệ thống đạo đức riêng. Ph.Ăngghen khẳng định: “Nếu chúng ta thấy rằng ba giai cấp trong xã hội hiện đại, giai cấp quý tộc phong kiến, giai cấp tư sản và giai cấp vô sản, mỗi giai cấp đều có đạo đức của riêng mình, thì từ đó chúng ta chỉ có thể rút ra kết luận nói rằng con người dù tự giác hay không tự giác, rút cuộc đều rút những quan niệm đạo đức của mình từ những quan hệ thực tiễn đang làm cơ sở cho vị trí giai cấp của mình, tức là những quan hệ kinh tế trong đó người ta sản xuất và trao đổi” [1,

tr.136]. Những hệ thống đạo đức này có sự tác động khác nhau, triệt tiêu nhau (nếu đối kháng), do đó mà tác động hoặc tích cực hoặc tiêu cực đến sự phát triển và tiến bộ xã hội. Tuy nhiên, hệ thống đạo đức được áp đặt cho toàn xã hội bao giờ cũng là hệ thống đạo đức của giai cấp thống trị, mặc dù, trong cuộc sống hàng ngày, mỗi giai cấp vẫn ứng xử theo những lợi ích trực tiếp của mình.

Trong tác phẩm này, Ph. Ăngghen đã chỉ ra các dạng đạo đức tiêu biểu trong xã hội đương thời “đó là đạo đức phong kiến Cơ đốc giáo, dù những thời kỳ phong kiến trước kia tồn tại, đến lượt nó, đạo đức này lại cơ bản chia thành đạo đức Thiên chúa giáo và đạo đức Tin lành, v.v.. có đạo đức tư sản cận đại, lại có đạo đức vô sản của tương lai; v.v..” [1, tr.136].

4. Ph.Ăngghen dự báo về sự xuất hiện một nền đạo đức thật sự nhân đạo trong lịch sử loài người.

Trong xã hội có giai cấp, nội dung và hình thức của đạo đức phát triển từ thấp đến cao nhưng chưa thật nhân đạo, chưa thật sự hoàn thiện. Sự hoàn thiện của nội dung đạo đức (thật sự nhân đạo) chỉ có thể đạt được khi con người chiến thắng được tình trạng đối kháng giai cấp và tạo ra những điều kiện để có thể “quên được tình trạng đối kháng giai cấp”.

Điều kiện đó chỉ có thể bắt đầu có được bằng đạo đức mới - đạo đức cộng sản trong xã hội cộng sản mà giai đoạn đầu là xã hội xã hội chủ nghĩa. “Thứ đạo đức hiện nay đang tiêu biểu cho sự lật đổ hiện tại, biểu hiện cho lợi ích của tương lai, tức là đạo đức vô sản, - là thứ đạo đức có một số lượng nhiều nhất những nhân tố hứa hẹn một sự tồn tại lâu dài” [1, tr.136]. Như vậy, xã hội cộng sản nguyên thủy với trình độ bắt đầu làm này sinh đạo đức do hoạt động thực tiễn và nhận thức đã phát triển đạo đức. Xã hội cộng sản chủ nghĩa trong tương lai mà hiện thực hôm nay đang bắt đầu xây dựng sẽ hoàn thiện đạo đức cả về nội dung lẫn hình thức. Đạo đức mới ở đây, một mặt, là sự phản ánh thực tiễn cách mạng

của giai cấp công nhân và nhân dân lao động; mặt khác, nó là sự kế thừa những thành tựu đạo đức của xã hội trước trên cơ sở phê phán và chọn lọc. Do đó, đạo đức mới là hiện thân của những nét đặc sắc nhất, ưu tú nhất của những tư tưởng, tình cảm đạo đức đã được sáng tạo trong lịch sử nhân loại. Nếu như đạo đức của giai cấp thống trị trong các chế độ xã hội cũ được xây dựng trên cơ sở nô dịch và áp bức, sự bất bình đẳng và chủ nghĩa cá nhân, v.v.. thì đạo đức mới dựa trên chủ nghĩa tập thể, bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau giữa người với người trong xã hội. Đạo đức mới, theo V.I. Lênin, “là những gì góp phần phá hủy xã hội cũ của bọn bóc lột và góp phần đoàn kết tất cả những người lao động xung quanh giai cấp vô sản đang sáng tạo ra xã hội mới của những người cộng sản” [2, tr.369].

5. Tính dân tộc và tính thời đại của đạo đức

Tính dân tộc là một trong những biểu hiện bản chất xã hội của đạo đức. Có thể nhìn nhận tính dân tộc như là sự biểu hiện đặc thù tính thời đại của đạo đức trong các dân tộc khác nhau. Không phải các học thuyết đạo đức trước Mac không thấy sự khác biệt trong đời sống đạo đức của các dân tộc. Có điều, việc giải thích sự khác biệt ấy hoặc là dựa trên cơ sở tôn giáo hoặc là dựa trên các quan niệm duy tâm về mặt xã hội nên không thường rơi vào trừu tượng hóa, phiến diện như quan niệm về đạo đức của Duyrinh.

Là một hình thái ý thức xã hội, ý thức đạo đức trong bị qui định bởi tồn tại xã hội, vừa chịu ảnh hưởng của các hình thái ý thức xã hội khác (chính trị, triết học, nghệ thuật, tôn giáo ...). Tổng thể những nhân tố ấy trong mỗi dân tộc là sự khác biệt nhau, làm thành cái mà ngày nay chúng ta gọi là bản sắc dân tộc. Bản sắc ấy được phản ánh vào đạo đức nên tính độc đáo của các quan niệm, các chuẩn mực, cách ứng xử đạo đức, nghĩa là tạo nên tính độc đáo trong đời sống đạo đức của mỗi dân tộc. Nhìn nhận tính độc đáo và sự khác biệt ấy về mặt dân tộc trong cặp khái

niệm cơ bản của đạo đức, cập khái niệm thiện-ác, Ph. Ăngghen chỉ ra sự biến đổi của chúng qua các thời đại và dân tộc. Ông viết: “Từ dân tộc này sang dân tộc khác, từ thời đại này sang thời đại khác, những quan niệm về thiện và ác đã biến đổi nhiều đến mức chúng thường trái ngược hẳn nhau” [1, tr.135].

Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, việc nhìn lại những quan điểm trên của Ph. Ăngghen về đạo đức có một ý nghĩa to lớn trong việc xây dựng đạo đức cho cán bộ, đảng viên nói chung mà còn có vị trí quan trọng trong việc bồi dưỡng đức cho sinh viên trong các trường y được ở nước ta nói riêng.

Thứ nhất, xây dựng và bồi dưỡng y đức cho sinh viên ngành y được ở nước ta hiện nay chính là xây dựng đạo đức nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu phát triển của xã hội. Xây dựng y đức không phải là xây dựng những giá trị đạo đức chung chung, trừu tượng, phi lịch sử mà phải là những giá trị đạo đức phù hợp với nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trong tình hình mới. Sinh viên hiểu được y đức thể hiện qua thái độ ân cần khi tiếp xúc người bệnh, với tinh thần trong sáng không vụ lợi và ý thức trách nhiệm chuyên môn cao, cử chỉ dịu dàng, hòa nhã hết lòng thông cảm, thương yêu, tận tình chăm sóc người bệnh, coi sự đau đớn, khổ sở của họ như của mình. Y đức không phải là cái gì cao siêu hay ở đâu xa, mà đó là những việc làm rất cụ thể tuy nhỏ nhưng thể hiện y đức cao cả, như dùng lời lẽ đúng mực, dịu dàng, từ tốn khi thăm khám, cân nhắc và mạnh dạn không chỉ định cho làm xét nghiệm hay khám cận lâm sàng khi không thật cần thiết, không ra toa cho thuốc bừa khi chưa chẩn đoán đúng bệnh và cũng không kê toa kiểu bao vây hay vì có “hoa hồng”, cũng không dùng thuốc ngoại, thuốc liều cao hay kháng sinh khi chưa cần thiết... nhất là đối với người nghèo, người bệnh nan y, vì họ rất khổ và quá khó khăn.

Thứ hai, nếu như đạo đức cũng như các hình thái ý thức xã hội khác chịu sự quyết định bởi

tôn tại xã hội thì việc xây dựng một nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa phát triển lành mạnh ở nước ta hiện nay sẽ tạo ra những cơ sở để hình thành những giá trị và chuẩn mực y đức mới (tôn trọng quyền tự chủ, không làm việc có hại, công bằng, nhân ái; có ý thức tập thể, đoàn kết, vì lợi ích chung; có lối sống lành mạnh, trung thực, cần kiệm, ý thức tự trọng, tự chủ, tôn trọng pháp luật.v.v...). Và khi những giá trị đạo đức được tạo lập vững chắc ở những người thầy thuốc tương lai tự nó lại trở thành một nguồn nội lực, động lực bên trong giúp cho họ hoàn thành nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, tích cực tham gia các hoạt động xã hội; đồng thời, y đức sẽ trở thành nội lực để họ tự hoàn thiện mình, tự nhận thức được trách nhiệm, lương tâm đối với người bệnh, với đồng nghiệp, với công việc và với xã hội sau này.

Thứ ba, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay, việc xây dựng y đức cho sinh viên ngành y được phải đứng trên lập trường giai cấp công nhân vì chỉ có như vậy mới giải quyết được một cách hài hòa mối quan hệ lợi ích cá nhân, tập thể và lợi ích xã hội. Có như vậy, mới hình thành ở những người trí thức tương lai một bản lĩnh chính trị có sức đề kháng mạnh mẽ trước những cám dỗ mặt trái của kinh tế thị trường đang hàng ngày, hàng giờ tác động đến họ. Thêm vào đó, xây dựng y đức dựa trên nền tảng của đạo đức cách mạng sẽ giúp cho sinh viên chiến thắng được chủ nghĩa cá nhân thực dụng, chạy theo đồng tiền từ đó là nguyên nhân của không ít hành vi sai trái đạo đức, thậm chí vi phạm pháp luật.

Xây dựng y đức trên nền tảng thế giới quan của giai cấp công nhân với bản chất khoa học và cách mạng thực sự là liều thuốc vô cùng quan trọng để ngăn chặn những khuyết tật của kinh tế thị trường. Đồng thời, xây dựng y đức cho sinh viên ngành y được hiện nay phải gắn với cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” đang được triển khai sâu rộng trên phạm vi toàn quốc

thông qua nhiều hình thức hoạt động sinh động đã khẳng định giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời khẳng định ý nghĩa trong quan niệm của Ph.Ăngghen về đạo đức.

Thứ tư, trong việc bồi dưỡng, phát triển y đức cho sinh viên ngành y được chúng ta nên biết kể thừa đức của dân tộc và nhân loại. Bồi dưỡng và phát huy các giá trị y đức ở đây chính là làm phong phú nội dung và thổi vào nó hơi thở của thời đại. Đó chính là những tấm gương y đức trong lịch sử như Phạm Công Bân, Nguyễn Bá Tĩnh thời nhà Trần, Nguyễn Đại Năng thời nhà Hồ, Hoàng Đôn Hòa, Đào Công Chính, Lê Hữu Trác thời nhà Lê, Nguyễn Gia Phan thời Tây Sơn; đó là tư tưởng y đức Hồ Chí Minh; đó là những bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, Đặng Văn Ngữ, Tôn Thất Tùng, cùng hàng ngàn những tấm gương thầy thuốc khác đã được Đảng, Nhà nước và nhân dân ta tôn vinh vì đức hy sinh, dũng cảm trong bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, v.v.. Đó là lời thề Hypocrate, lời thề y khoa 1568, Luật Nuremberg năm 1947, Tuyên ngôn Helsinki, v.v.. đã được các tổ chức y học thế giới thừa nhận và thực hiện.

Bồi dưỡng và phát huy y đức cho sinh viên hiện nay phải có sự gắn kết với việc tiếp thu những quan niệm y đức mới của thời đại, của nhân loại có như vậy mới góp phần hình thành ở sinh viên một nền tảng đạo đức văn minh, tiến bộ phù hợp với xu thế của thời đại ngày nay.

Quan niệm về đạo đức của Ph.Ăngghen nói riêng, chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung đã và đang được Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng sáng tạo trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay. Điều đó thể hiện ý nghĩa và giá trị trường tồn của những tư tưởng khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Vấn đề đặt ra là, cần đẩy mạnh hơn nữa việc vận dụng và phát triển một cách sáng tạo những tư tưởng đó, đồng thời khắc phục những bất cập hiện nay trong xây dựng nền đạo đức mới nói chung và y đức nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác - Ph.Ăng ghen: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.20.
2. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1974, t 5.

SUMMARY

ETHICAL ISSUES IN "ANTI DUHRING " BY F. ENGELS AND ITS SIGNIFICANCE TO THE FOSTERING OF MEDICAL ETHICS TO STUDENTS IN UNIVERSITIES OF MEDICINE AND PHARMACY IN VIETNAM NOWADAYS

Chu Tuan Anh*

College of Medicine and Pharmacy - TNU

Anti Duhring is a classic polemic work by F.Engels to defend Marxism from the distorted allegations of E. Duhring - an advocate of the bourgeois democracy having big influences on the workers' movements and some German communists. In addition, this polemical work also manifests Engels's views on morality the values of which remain topical in the period of national renewal in general and its significance to fostering medical ethics to students in universities of medicine and pharmacy in Vietnam in particular

Key words: E. Duhring, F.Engels, morality, medical ethics, fostering medical ethics to students

Ngày nhận bài: 08/10/2015; Ngày phản biện: 23/11/2015, Ngày duyệt đăng: 31/3/2016

Phân biên khoa học: TS. Vũ Minh Tuyên - Trường Đại học Sư phạm - ĐHTN

* Tel: 0913 286886, Email: tuananhkytn@gmail.com